

Đề bài

Phân tích đoạn thơ sau
trong bài

Việt Bắc

của Tố Hữu:

Ta về, mình có nhớ ta

Ta về, ta nhớ những hoa cùng người

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

Bài làm

Nói đến Tố Hữu ta không thể không nhắc đến bài thơ *Việt Bắc* nằm trong tập thơ cùng tên được sáng tác khoảng tháng 10 – 1954. Đây là thời điểm lịch sử đáng nhớ khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc với chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Miền Bắc được giải phóng cách mạng chuyển sang một giai đoạn mới. Cán bộ kháng chiến chuyển từ Việt Bắc về Thủ đô, tạm chia tay với đồng bào và núi rừng chiến khu đã từng gắn bó thiết tha mặn nồng suốt mười lăm năm qua. Tình cảm ấy thật đậm đà, tươi tắn sinh động được thể hiện qua những dòng thơ tả cảnh, tả người giản dị mà đẹp của nhà thơ, tiêu biểu nhất là đoạn thơ có cấu tứ xinh xắn sau đây.

*Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*

10 câu thơ là đoạn thứ năm trong bài thơ nhưng tự nói có một kết cấu tương đối hoàn chỉnh. Với hai câu mở đầu là lời giải bày, bộc lộ tình cảm nhớ thương của người ra đi. Nổi nhớ hướng đến thiên nhiên tươi đẹp, và người Việt Bắc xuất hiện hài hòa trong những bức tranh bốn mùa. Và tám câu sau miêu tả cụ thể thiên nhiên và con người ở Việt Bắc, đã thể hiện đầy đủ nổi nhớ cảnh và người Việt Bắc, làm sống dậy cả một bức tranh đầy màu sắc ấn tượng.

*Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người*

Điệp từ *ta về* đứng ở đầu câu, bộc lộ niềm xao xuyến, tâm trạng lưu luyến, vấn vương trong buổi chia tay, khơi dòng tâm tư hướng về quá khứ. Nhà thơ mượn cặp đại từ mà ca dao trữ tình truyền thống thường dùng trong những câu hát tình tứ, giao duyên. Sóng Hồng cũng từng mượn hình thức lục bát và ngôn từ nhân xưng đó để diễn tả tình cảm lưu luyến trong lúc chia tay với người vợ đồng chí:

*Mình về mình ở mình đi
Đi thì ta nhớ ở thì ta thương
Chia ly mỗi bước đoạn trường
Con sông nước chảy, con đường cát bay*

Hai câu mở đầu giới thiệu cảm xúc chung của cả đoạn: ra về lòng người vẫn nhớ tới *hoa*, *người ở Việt Bắc*. Câu thơ đầu tiên của đoạn thơ này là một câu hỏi, không chờ ta trả lời, mình đã khẳng định tình cảm của mình luôn, đó chính là ta về ta nhớ những hoa cùng người. Hoa và người ở đây phải chăng chính là thiên nhiên núi rừng Việt Bắc và người ở đây chính là đồng bào nơi đây? Chữ *người* được Tố Hữu đặt cạnh chữ *hoa* gây nên cảm giác về sự hài hòa trong cuộc sống Việt Bắc, con người và thiên nhiên như hai bộ phận không thể tách rời nhau và cùng sáng bừng lên trong nỗi nhớ của nhà thơ.

Bốn cặp lục bát theo đầu vẽ nên hoa và người đậm đà màu sắc.

*Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*

Nổi bật trong bức tranh Việt Bắc, hay đúng hơn là trong nỗi nhớ của người về, là *hoa* và *người*. Người và hoa Việt Bắc cứ đan xen quấn quýt bên nhau, tô điểm cho nhau tạo nên một bức tranh thật sinh động. Cứ mỗi dòng tả nỗi nhớ về cảnh thiên nhiên, lại là một dòng tả nỗi nhớ con người. Sự luân phiên giữa các hình ảnh *hoa*, *người* gợi cảm giác hòa quyện gắn bó cứ gợi mãi, vừa đẹp, nên thơ, vừa phong phú và hoàn chỉnh. Người ta bắt gặp ở đây màu xanh của núi rừng làm nền cho màu đỏ tươi của hoa chuối, màu trắng bạt ngàn của hoa mơ và màu vàng rực rỡ của rừng phách; ánh nắng lấp lánh nơi dèo gài thắt lưng và những sợi giang óng chuốt thực ra cũng là một loại màu sắc. Có thể nói nhà thơ vẽ lên trước mặt chúng ta là một bức tranh tràn ngập sắc màu. Những sắc màu tươi sáng rực rỡ với đầy đủ cung bậc và gam màu. Dường như bốn mùa trôi qua trong nỗi nhớ của người ra đi. Những mảng màu lớn *rừng xanh*, *rừng trắng rồi rừng vàng* thật tươi đậm cứ nối tiếp biến chuyển linh hoạt sinh động đến mức kì ảo theo thời gian, theo từng mùa. Đúng là trong thơ có họa. Bức tranh đầu tiên nổi lên trùng điệp ngàn cây xanh, trong đó điểm sắc đỏ tươi của hoa chuối và lấp lánh nắng chiều. Hoa chuối đỏ tươi là một vẻ đẹp rất thực. Những cây chuối rừng vươn cao nở hoa như những bức sen đỏ hồng sáng tươi trên nền trời xanh bạt ngàn của núi rừng. Chỉ những ai đã từng gắn bó với miền núi và có sự quan sát tinh tế mới có cảm nhận này. Hoa chuối, một loài hoa mộc mạc chứ không phải một cảnh phong lan kiêu sa nào cả. Nhưng chính sự mộc mạc, giản dị từ bông hoa chuối này mà ta không thể nào quên được, trở thành nỗi nhớ khôn nguôi trong *ta*. Bức tranh thứ hai *ngày xuân mơ nở*

trắng rừng ngời lên sắc trắng tinh khôi của rừng mơ bừng nở đón xuân. Đọc câu thơ này lên ta có cảm giác như ngàn hoa đang rung rinh trong nắng. Màu xanh của lá cây một màu trắng tinh khiết, thanh nhẹ, thơ mộng, sáng trong. Tác giả dùng từ *trắng* vừa nhấn mạnh vẻ đẹp màu sắc thanh thoát, dịu mát vừa diễn tả được sức sống của mùa xuân, hoa lá đang sinh sôi nảy nở. Dùng từ *cả* hay *đầy* không có hiệu quả ý nghĩa như trên. Cảnh thiên nhiên Việt Bắc lúc này giống như cảnh thiên nhiên rải thảm khi Bác về nước.

Ôi sáng nay xuân 41

Trắng rừng biên giới nở hoa mơ

Bác về... Im lặng. Con chim hót

Thánh thót bờ lau vui ngẩn ngơ.

Và trong cảnh xuân ấy có con người đang mải miết làm việc. Cảnh gắn liền với những con người cần cù, với động tác uyển chuyển như trong một vũ điệu nhịp nhàng *đan nón chuốt từng sợi giang*. Cảnh và người đều động, giàu sức sống: hoa mơ nở, người đan chuốt. Bức tranh thứ ba chuyển sang rừng phách. Ở đây có sự chuyển đổi cảm giác rất thú vị: tiếng ve kêu (ấn tượng thính giác đem ấn tượng thị giác thật đậm, thật mạnh (rừng phách đỏ vàng), phả lên dòng thơ. Nhà thơ Khương Hữu Dụng cũng đã từng viết: *Một tiếng chim kêu sáng cả rừng*. Chữ sáng rất hay, chữ *đỏ* trong bài thơ cũng thế, hình như cả rừng phách đang chờ đợi tiếng ve, khi những chú ve cất tiếng lập tức cả rừng phách đỏ vàng. Cả rừng phách dường như rung động, trút vàng trong tiếng ve ngân. Câu thơ có vẻ đẹp cổ điển, chỉ sáu tiếng mà gọi tả được đường nét, âm thanh, ánh sáng chan hòa, diễn tả được sự chuyển đổi của màu sắc thiên nhiên và sự vận động của thời gian, trong một khung cảnh hữu tình có vẻ đẹp ngời sáng, lung linh.

Hè đi, còn lại ánh trăng thu vàng vặc giữa rừng và âm vang tiếng hát.

Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung

Cả cảnh rừng lòng lộng ánh trăng đêm vừa gợi vẻ huyền ảo vừa gợi vẻ đẹp hiền hòa, thơ mộng, dịu mát, một sắc màu bay bổng lãng mạn trong cảnh đất nước có chiến tranh. Tiếng hát ngân lên hòa điệu với ánh trăng vàng càng làm tăng thêm vẻ thi vị hấp dẫn của cảnh, trở thành bức tranh kỉ niệm không thể phai nhòa trong kí ức người ra đi.

Đó chính là bức tranh thứ tư được Tố Hữu vẽ lên trong ánh trăng hòa bình và tiếng hát ân nghĩa. Ở bức tranh này không có từ ngữ tả màu sắc hội họa, phải chăng vì nhà thơ muốn nói đến màu sắc của ân tình thủy chung. Câu kết đoạn thơ *Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung* không chỉ âm vang ý nghĩa tư tưởng của toàn đoạn mà còn sáng lên khía cạnh chủ đề của toàn bài thơ. Bởi lẽ, *Việt Bắc* chính là tiếng hát ân tình thủy chung của Việt Bắc với kháng chiến, của nhân dân với cách mạng. Vậy là bốn mùa trôi qua trong trí nhớ của người đi, chỉ mấy câu thơ ngắn ngủi, với một thoáng chốc bùng lên

nổi nhớ, cả bốn mùa với mọi màu sắc, hình ảnh, cả trưa nắng rực rỡ và đêm thu êm dịu đã hiện lên sống động và tươi đẹp lạ thường.

Xuất hiện trong bộ tranh tứ bình ấy không phải là những nhân vật ngư, tiều, canh mục mà là con người Việt Bắc giản dị thân thương. Đó cũng là một thứ hoa của đất trời Việt Bắc (*Người ta là hoa của đất*). Những con người Việt Bắc xuất hiện trong tư thế lao động, không cần tô vẽ mà vẫn đẹp và thơ mộng vô cùng. Họ như một phần không thể tách rời khỏi thiên nhiên Việt Bắc. Có cảm giác người xuất hiện từ trong thiên nhiên, bốn mùa hoa lá bao bọc lấy người. Đó chính là hình ảnh người đi nương, đi rẫy ánh nắng lấp lánh trên *dao gài thắt lưng*. Đó là hình ảnh *những người đan nón chuốt từng sợi giang* trong ngày xuân. Thiên nhiên và con người hòa quyện, tô điểm cho nhau, hài hòa trong nhau. Hoa và người cứ đan xen, quấn quýt tạo nên một bức tranh sống động, tươi đẹp. Nhà thơ không vẽ những bức tranh tĩnh vật. Bởi lẽ, rất nhiều từ thể hiện hoạt động hoặc trạng thái động: ánh nắng, dao gài, mơ nở, người đan, chuốt, ve kêu, rừng phách đổ vàng, hái măng, trăng rọi... nhưng đây là hoạt động nhịp nhàng, đẹp và nhìn chung là êm dịu. Sức mạnh của nhạc điệu, vẫn trong thơ Tố Hữu cũng bộc lộ rõ ở đoạn thơ này. Thể thơ lục bát mềm mại, uốn lượn như hai cánh tay múa nối nhau. Vận lưng cũng được tạo thêm để tăng tính nhạc cho thơ.

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng

Hay

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Hoặc

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Điệp từ *nhớ* chạy dọc đoạn thơ thể hiện nỗi nhớ sâu đậm, nhớ bằng trái tim thăm dò dòng máu cách mạng. Một nỗi nhớ như thế chỉ có thể có được ở con người đã từng gắn bó máu thịt khăng khít với quê hương Việt Bắc. Tình cảm nhớ thương da diết làm âm hưởng chủ đạo bao trùm lên toàn bộ bài thơ và cũng được thể hiện rõ nét trong đoạn thơ này. Vận dụng lối hát đối đáp, *ta – mình, mình – ta* cùng với từ nhớ cứ lặp đi lặp lại nhiều lần, tác giả đã tạo nên một ấn tượng vừa gần gũi, thân thiết vừa tha thiết, quyến luyến không muốn chia xa với cảnh và người Việt Bắc. Những câu thơ lục bát uyển chuyển, nhịp nhàng tạo nên nhịp điệu rất dịu dàng, trầm bổng, da diết vỗ về như một khúc hát ru. Âm hưởng và nhịp điệu ấy của đoạn thơ rất phù hợp với tâm trạng lưu luyến băng khuâng đang dâng trào trong lòng tác giả trước lúc chia xa. Hai câu cuối ghép lại bằng tiếng hát ân tình thủy chung như ngân vang mãi nỗi nhớ, tình yêu và lời thủy chung sắt son giữa người đi và kẻ ở. Khổ thơ khép lại nhưng nỗi nhớ dâng đầy và tuôn trào dữ dội hơn, mênh mông và da diết hơn. Có lẽ vì thế mà bài thơ chưa thể kết thúc được ở đó. Mạch cảm xúc còn gợn tiếp hàng loạt nỗi nhớ khác.

Tình yêu và nỗi nhớ Việt Bắc thiết tha sâu nặng đã giúp nhà thơ dựng lên cảnh thiên nhiên. Việt Bắc kỳ thú và ấm áp tình người như thế. Và đã từng vào sinh ra tử có nhau nên tác giả hiểu rất rõ đức tính và tình cảm cao quý của người Việt Bắc. Đoạn thơ đã thể hiện tình nhân dân, tình đất nước cao đẹp của Tố Hữu.

Tuy chỉ là một đoạn trích nhưng vẫn có thể tách ra coi là một bài thơ trọn vẹn. Với một bố cục cấu trúc cân đối, hài hòa, có mở đầu và có kết thúc cảnh và người đều tươi đẹp, sống động, nhà thơ đã diễn tả được trọn vẹn một nỗi nhớ rất đẹp và hết sức da diết của mình đối với quê hương Việt Bắc.